TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 679/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 791/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 362/54 đường Nguyễn Đình C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 803/65 đường H, phường Phú T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 74/5 ấp Kỳ C, xã Bình Q, huyện Châu T, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Phan Thị Thanh X, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 362/54 đường Nguyễn Đình C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 803/65 đường H, phường Phú T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 41/52B đường C, phường Phú M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Minh H và bà Phan Thị Thanh X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh H và bà Phan Thị Thanh X thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 145 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2003).

2.2. Về con chung: Ông Huỳnh Minh H và bà Phan Thị Thanh X xác định có hai con chung tên Huỳnh Phan Bảo N, sinh ngày 18/02/2003 (đã thành niên) và Huỳnh Phan Gia N, sinh ngày 17/8/2012. Hai bên thỏa thuận bà Phan Thị Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Huỳnh Phan Gia N cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Minh H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Minh H và bà Phan Thị Thanh X xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Huỳnh Minh H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền ông H đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho ông H 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015271 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Minh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND Phường B, Quận B, TP.HCM (GCNKH số 145 đăng ký ngày 22/9/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án. (*TK Hà Trang*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh